

Số: 67/2025/QĐST - HNGĐ

Hưng Yên, ngày 04 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2025/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025, giữa:

* **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970.

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường P, thị xã M, tỉnh Hưng Yên (nay là Tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Hưng Yên).

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 73, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Tiến D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Tiến D tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Tiến D có 02 con chung là anh Nguyễn Hải H, sinh ngày 27/12/1991 và anh Nguyễn Tiến H1, sinh ngày 24/6/2000. Đối với anh H và anh H1 đều đã trưởng thành. Vì vậy, bà N và ông D đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Bà N và ông D tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Tiến D thỏa thuận bà N tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*). Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng bà N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000351 ngày 05/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Hoàn trả bà N số tiền 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Hưng Yên;
- T.H.A DS tỉnh Hưng Yên;
- Phòng GDKT, TT và THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND phường Đường Hào;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thơm